TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **39/**2020/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc *"Yêu cầu trả tiền công xây nhà"*.

XÉT THẤY;

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Anh **Tăng Văn Q**, sinh năm: 1977.

2/ Chị **Nguyễn Xuân Ph**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL, Kiên Giang.

Bị đơn: 1/ Chị **Nguyễn Thị Th**, 51 tuổi.

2/ Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp K 9, xã K B, huyện K L, Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ý kiến của chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H trình bày như sau:

Về số nợ: Anh chị thừa nhận có nợ vợ chồng anh Tăng Văn Q chị Nguyễn Xuân Ph số tiền 95.000.000 đồng là tiền anh Q nhận xây dựng nhà cho anh chị. Nay anh Q, chị Ph khởi kiện số tiền này vợ chồng anh chị không có ý kiến gì.

Về cách trả nợ: chị Th, anh H đồng ý trả số tiền nợ này và xin chị Ph, anh

Q trừ lại 20.000.000đ cho anh chị làm chi phí sửa chữa nhà cửa còn lại số tiền 75.000.000đ chị Th anh H xin trả làm hai lần, lần 1 vào ngày 20/7/2020 trả 35.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 20/10/2020 trả 40.000.000đ là hết số nợ (ngày trả nợ tính theo ngày dương lịch).

- Ý kiến của chị Nguyễn Xuân Ph và anh Tăng Văn Q như sau: Theo như lời trình bày của chị Th và anh H về số nợ và cách trả nợ như trên vợ chồng anh chị thống nhất và không có ý kiến gì.

Trường hợp chị Th, anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ lần 1 thì chị Ph anh Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền buộc chị Th anh H trả một lần hết số nợ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí DSST là 2.750.000đ mỗi bên chịu ½, chị Th, anh H phải nộp 1.375.000đ, chị Ph anh Q phải nộp 1.375.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0000057 ngày 28/02/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, chị Ph anh Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại 1.375.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát ND H.KL.
- Thi hành án DS H.KL.
- Các đương sự .
-Lưu HS.

Nguyễn Thị Th